

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2024

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
	Ngày: 26/02/2024

NGHỊ ĐỊNH

Về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước
và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng hoặc truy tặng (sau đây viết tắt là xét tặng) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ quy định tại Điều 68, Điều 69 và Điều 70 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là bộ, ngành, địa phương) về khoa học và công nghệ quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Khoa học và công nghệ.

3. Việc đặt và tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) về khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Khoa học và công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình hoặc cụm công trình khoa học và công nghệ được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ.

Tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam được nhận giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ cho tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

3. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân thực hiện xét tặng các giải thưởng về khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học và công nghệ bao gồm:

a) Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) Công trình ứng dụng công nghệ là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. Cụm công trình khoa học và công nghệ là kết hợp nhiều công trình khoa học và công nghệ, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tập hợp nhiều công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp nhiều công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ, cụm công trình khoa học và công nghệ sau đây được viết tắt là công trình.

3. Tác giả công trình là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây viết tắt là tác giả công trình.

4. Đặt giải thưởng về khoa học và công nghệ là việc tổ chức, cá nhân sáng lập ra giải thưởng về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tổ chức khoa học công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tặng giải thưởng đó nhằm khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

5. Công bố công trình là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác theo quy định.

6. Ứng dụng công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

Điều 4. Giải thưởng về khoa học và công nghệ

Giải thưởng về khoa học và công nghệ bao gồm các giải thưởng sau đây:

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định này.

2. Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Nghị định này.

3. Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ:

a) Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ để tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 của Nghị định này;

b) Giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ được đặt ra để xét tặng cho tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc đặt tên và đề nghị, xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Nguyên tắc đặt tên giải thưởng của bộ, ngành, địa phương và giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ:

a) Tên giải thưởng mới không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được đặt, tặng;

b) Không sử dụng tên của tổ chức, cá nhân để đặt tên giải thưởng nếu chưa được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân đó hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Không vi phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Nguyên tắc đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ:

a) Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện;

b) Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng;

c) Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Công trình đã được tặng Giải thưởng Nhà nước thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

3. Nguyên tắc xét tặng giải thưởng đối với công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước

Đối với các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước, việc xét tặng giải thưởng áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định này và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 6. Thẩm quyền tổ chức xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức việc xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

2. Các bộ, ngành, địa phương quyết định việc tổ chức giải thưởng về khoa học và công nghệ trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và thực hiện việc xét tặng giải thưởng.

3. Tổ chức, cá nhân được đặt giải thưởng về khoa học và công nghệ và thực hiện việc xét tặng giải thưởng.

Chương II

GIẢI THƯỞNG HỒ CHÍ MINH, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 7. Điều kiện xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

1. Đối với tác giả: Trực tiếp sáng tạo, đóng góp vào giá trị khoa học và công nghệ của công trình; không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và công nghệ và đáp ứng điều kiện sau đây:

a) Đối với người Việt Nam: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Đối với người nước ngoài: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, pháp luật và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

2. Đối với công trình:

a) Hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước), hoặc được ứng dụng tại Việt Nam;

b) Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm hoặc công trình được ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đối với công trình nghiên cứu khoa học

Công trình nghiên cứu khoa học được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả nghiên cứu của công trình có phát minh mới hoặc là thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu, dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng trong nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học:

a) Tìm ra bản chất, quy luật phát triển của sự vật, hiện tượng hoặc đạt một trong các tiêu chí sau: Hình thành hướng nghiên cứu mới; tư tưởng, quan niệm mới; nhận thức mới; cách tiếp cận mới; lý thuyết mới; phương pháp mới; tri thức mới; phát hiện mới về khoa học và công nghệ;

b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

b) Đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động đặc biệt quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

d) Có tác dụng lớn trong giáo dục, được sử dụng cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả nghiên cứu của công trình là thành tựu khoa học, công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ hoặc tạo ra được công nghệ mới đạt trình độ tiên tiến quốc tế hoặc khu vực.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ

a) Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín;

b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm quốc gia, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân;

c) Phát triển công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới đối với ngành, lĩnh vực, địa phương.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đối với công trình ứng dụng công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả ứng dụng công nghệ là thành tựu ứng dụng công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có sáng tạo đặc biệt, góp phần sản xuất hàng hóa ở quy mô công nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

2. Công trình có giá trị rất cao về công nghệ, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Sáng tạo ra công nghệ đặc biệt mang tính đột phá;

b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ đặc biệt quan trọng mang lại hiệu quả cao;

c) Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

a) Tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn, đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu;

b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước đối với công trình nghiên cứu khoa học

Công trình nghiên cứu khoa học được đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình có giá trị cao về khoa học

a) Công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc: Bổ sung tri thức, tư tưởng mới; có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống;

b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường;

b) Đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Làm chuyên biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

d) Có tác dụng tốt trong giáo dục, được sử dụng cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Điều 12. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ

a) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ xuất sắc, giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới;

b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyên đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội

a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội;

b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Điều 13. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Nhà nước đối với công trình ứng dụng công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình có giá trị cao về công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ xuất sắc, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Sáng tạo ra công nghệ mang tính đột phá;
- b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao;
- c) Góp phần xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

- a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu;
- b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Mục 2

THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 14. Thời gian xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ được xét tặng và công bố 05 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (ngày 02 tháng 9).

2. Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo kế hoạch và thời hạn xét tặng Giải thưởng trong quý II của năm trước liền kề năm tổ chức xét tặng Giải thưởng.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định về kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng để tổng hợp vào kế hoạch khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương và thông báo đến các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý triển khai thực hiện.

Điều 15. Quy trình, thời hạn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước

Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện ở 03 cấp, quy trình và thời hạn hoàn thành việc xét tặng Giải thưởng tại các cấp (không tính các ngày nghỉ lễ, Tết) cụ thể như sau:

1. Cấp cơ sở:

a) Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình. Trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì nộp ở Sở Khoa học và Công nghệ nơi tác giả cư trú.

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu về Việt Nam, hồ sơ công trình được nộp ở một tổ chức khoa học và công nghệ. Tổ chức khoa học và công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn tác giả công trình và tổ chức xét tặng Giải thưởng theo quy định.

b) Công trình được xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nơi tác giả hoặc đại diện hợp pháp của tác giả cư trú, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ quyết định thành lập.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở theo quy định tại Điều 17 Nghị định này. Việc xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở gửi hồ sơ đến Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương để thực hiện các thủ tục tiếp theo. Đối với tổ chức khoa học và công nghệ, người đứng đầu tổ chức thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở gửi hồ sơ đến Thủ trưởng cơ quan cấp bộ, cấp tỉnh nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ cho tổ chức.

2. Cấp bộ, ngành, địa phương:

Công trình được xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại cấp bộ, ngành, địa phương theo quy định tại Điều 18 Nghị định này. Việc xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng từ cấp cơ sở. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương gửi hồ sơ đến Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện các thủ tục tiếp theo.

3. Cấp Nhà nước thực hiện qua hai bước:

a) Bước 1: Xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định tại Điều 19 Nghị định này. Việc tổ chức xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 90 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng từ cấp bộ, ngành, địa phương. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gửi hồ sơ đến Hội đồng cấp Nhà nước để xem xét, lựa chọn.

b) Bước 2: Xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Hội đồng có Tổ công tác giúp việc do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập.

Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước theo quy định tại Điều 20 Nghị định này. Việc tổ chức xét tặng Giải thưởng được hoàn thành trong thời hạn 30 ngày tính từ thời điểm Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước nhận được hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Kết quả xét Giải thưởng được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước gửi Bộ Nội vụ để thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 16. Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Thành phần Hội đồng xét tặng Giải thưởng

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác. Hội đồng phân công 02 thành viên am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình làm ủy viên phản biện cho mỗi công trình và 01 thành viên làm thư ký khoa học (trừ Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước).

Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp là người không có công trình tham gia xét tặng Giải thưởng; không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét Giải thưởng.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở có từ 07 đến 09 thành viên. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương có từ 09 đến 11 thành viên. Thành viên Hội đồng gồm nhà quản lý, các nhà khoa học uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

Trường hợp cần thiết, người thành lập Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở và cấp bộ, ngành, địa phương có thể mời đại diện các cơ sở đã ứng dụng kết quả của công trình tham dự cuộc họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng để lấy thêm ý kiến đối với công trình.

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước có từ 11 đến 13 thành viên. Thành viên Hội đồng là các nhà khoa học uy tín, có công trình cùng chuyên ngành với một trong các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước là thành viên của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước.

d) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước có từ 21 đến 25 thành viên, gồm các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và quyết định theo tỷ lệ quy định đối với từng cấp xét thưởng.

Hội đồng chỉ xem xét những hồ sơ công trình đáp ứng đầy đủ thành phần theo quy định, cụ thể:

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước đề nghị. Phiên họp Hội đồng phải có ít nhất 90% thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản). Số lượng phiên họp, trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định căn cứ vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương đề nghị; Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương chỉ xem xét những công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở đề nghị.

Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng lĩnh vực khoa học và công nghệ, quy mô của công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, do cơ quan Thường trực tổ chức xét tặng giải thưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng.

Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì, trong đó có 02 uỷ viên phản biện và thư ký khoa học.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng xét tặng Giải thưởng đề nghị thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập Hội đồng mời chuyên gia độc lập để lấy thêm ý kiến đối với công trình.

Đối với Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước: Số lượng Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước phụ thuộc vào số lĩnh vực khoa học và công nghệ của các công trình đề nghị xét tặng Giải

thường. Phiên họp thứ nhất của Hội đồng được tổ chức trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng. Trường hợp cần thiết, Hội đồng xét tặng Giải thưởng đề nghị thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập Hội đồng tổ chức khảo sát thực tế để có thêm căn cứ xem xét, đánh giá công trình. Thành phần Hội đồng tham gia khảo sát bao gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, Ủy viên phản biện, Thư ký khoa học và Thư ký hành chính (là thành viên Tổ công tác giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập).

3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

a) Đối với Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, cấp bộ, ngành, địa phương và chuyên ngành cấp Nhà nước:

Chủ tịch Hội đồng xét tặng Giải thưởng chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động của Hội đồng, bảo đảm về tiến độ, thời gian, kết quả xét tặng Giải thưởng theo lĩnh vực của Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ công trình đề nghị xét tặng giải thưởng bằng văn bản; thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng cho Chủ tịch Hội đồng trước khi Hội đồng tiến hành họp 01 ngày.

Ủy viên phản biện có trách nhiệm viết nhận xét, đánh giá chi tiết về công trình.

Thư ký khoa học ghi biên bản đầy đủ, chính xác nội dung các phiên họp của Hội đồng. Biên bản phải có chữ ký của người chủ trì và thư ký khoa học.

b) Đối với Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước:

Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động của Hội đồng, bảo đảm về tiến độ, thời gian, kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thành viên Hội đồng có trách nhiệm báo cáo về kết quả xét tặng Giải thưởng theo lĩnh vực của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do thành viên đó làm Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch tại Phiên họp của Hội đồng.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị tặng Giải thưởng.

4. Các mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, bộ, ngành, địa phương và chuyên ngành cấp Nhà nước bao gồm:

a) Phiếu nhận xét công trình theo Mẫu số 06a, Mẫu số 06b và Mẫu số 06c tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

d) Biên bản họp Hội đồng xét Giải thưởng theo Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

Điều 17. Thủ tục xét Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại cấp cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính 01 bộ hồ sơ kèm theo bản điện tử (dạng PDF) được lưu trong USB, bao gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo tóm tắt công trình (bản chính) theo Mẫu số 02a, Mẫu số 02b và Mẫu số 02c tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc bản chính Văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình theo Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Đối với công trình nghiên cứu về Việt Nam của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt được công chứng theo quy định của pháp luật (bản chính).

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

d) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở để xem xét, đánh giá công trình;

đ) Gửi văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn đến Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

e) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo tiêu chuẩn quy định từ Điều 8 đến Điều 13 của Nghị định này;

b) Đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên họp của Hội đồng, thông báo bằng văn bản tới tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình về kết quả xét tặng Giải thưởng; trường hợp công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo, yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng (nếu có);

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở để tiến hành thủ tục tiếp theo.

Điều 18. Thủ tục xét Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại cấp bộ, ngành, địa phương

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (01 bộ) được nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Biên bản họp xét Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở (bản chính);

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch tổ chức xét Giải thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ, có trách nhiệm:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Đăng trên cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương danh sách tác giả công trình, tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng trong thời gian thực hiện xét Giải thưởng;

d) Thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương;

đ) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương để xem xét, đánh giá công trình;

e) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương kết quả xét Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương trong thời gian ít nhất là 10 ngày;

g) Gửi văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn đến Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương;

h) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng căn cứ tiêu chuẩn quy định từ Điều 8 đến Điều 13 của Nghị định này;

b) Đề nghị Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương thông báo tới cơ quan, tổ chức liên quan để thông báo tới tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo ý kiến của Hội đồng (nếu có) đối với công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo;

c) Gửi danh sách và hồ sơ công trình đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương.

Điều 19. Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (01 bộ) được nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Biên bản họp xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương (bản chính);

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

2. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng các cấp;

b) Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ danh sách công trình kèm theo tác giả công trình, báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng;

d) Lấy ý kiến của cơ quan cấp bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tác giả công trình; đối với tác giả là người nước ngoài thực hiện theo quy định của Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

đ) Thành lập các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước theo quy định;

e) Tổ chức họp các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước để xem xét, đánh giá công trình;

g) Đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả xét Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước trong thời gian ít nhất là 10 ngày;

h) Gửi văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn đến Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước;

i) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

3. Trách nhiệm của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng căn cứ tiêu chuẩn quy định từ Điều 8 đến Điều 13 của Nghị định này;

b) Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo tới cơ quan, tổ chức liên quan để thông báo tới tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình phối hợp, xây dựng Báo cáo tóm tắt hiệu quả công trình theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo;

c) Gửi danh sách và hồ sơ các công trình đạt ít nhất 90% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý đến Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước.

Điều 20. Thủ tục xét Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước

a) Văn bản đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kèm Danh sách các công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính);

b) Biên bản họp xét Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước (bản chính);

c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định này;

d) Báo cáo tóm tắt hiệu quả công trình (bản chính).

2. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Gửi 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này đến Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước;

- b) Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước theo quy định;
- c) Công bố kết quả xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước trong thời hạn 10 ngày trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ và đưa tin 03 số liên tiếp trên báo trung ương;
- d) Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có).

3. Trách nhiệm Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước

- a) Xem xét, đánh giá và bỏ phiếu lựa chọn công trình đề nghị tặng Giải thưởng;
- b) Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo tới cơ quan, tổ chức liên quan để thông báo tới tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị tặng Giải thưởng theo ý kiến của Hội đồng (nếu có);
- c) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị tặng Giải thưởng đối với các công trình đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng dự họp bỏ phiếu đồng ý, bao gồm: Tờ trình; danh sách, báo cáo tóm tắt hiệu quả công trình; biên bản họp xét Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước; ý kiến của cơ quan cấp bộ, ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đối với tác giả công trình;
- d) Gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị tặng Giải thưởng quy định tại điểm c khoản này trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Nhà nước.

Điều 21. Quyền lợi và trách nhiệm của tác giả công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

- 1. Được nhận Bằng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, tiền thưởng theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các quyền lợi khác có liên quan đến Giải thưởng.
- 2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III GIẢI THƯỞNG CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 22. Tổ chức xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

- 1. Bộ, ngành, địa phương căn cứ lĩnh vực quản lý và điều kiện cụ thể quyết định việc tổ chức xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Trường hợp tổ chức xét tặng giải thưởng thì bộ, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng và gửi Quy chế xét tặng giải thưởng đến Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi việc tổ chức thực hiện. Quy chế quy định các nội dung chính bao gồm tên giải thưởng, thời gian tổ chức giải thưởng, đối tượng, lĩnh vực xét thưởng, cơ cấu giải thưởng, mức thưởng, hội đồng xét tặng giải thưởng, mẫu Báo cáo tóm tắt công trình và các nội dung khác phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý và điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương.

2. Thời hạn tổ chức xét tặng giải thưởng không dưới 03 năm một lần đối với giải thưởng mà tiền thưởng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước. Giải thưởng được công bố và trao tặng vào Ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 hoặc vào thời điểm phù hợp do bộ, ngành, địa phương quyết định.

Điều 23. Điều kiện xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

1. Đối với công trình phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành hoặc thực hiện trên phạm vi địa phương và phục vụ trực tiếp sự phát triển của bộ, ngành hoặc sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương;

b) Được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

2. Đối với tác giả

Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và công nghệ.

Điều 24. Tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

a) Đối với công trình nghiên cứu khoa học: Bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương;

b) Đối với công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ: Giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại bộ, ngành, địa phương;

c) Đối với công trình ứng dụng công nghệ: Góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của bộ, ngành, địa phương hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Đối với công trình nghiên cứu khoa học: Có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương trên cơ sở khoa học và thực tiễn của công trình;

b) Đối với công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ: Góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế;

c) Đối với công trình ứng dụng công nghệ: Mang lại hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường.

Điều 25. Quy trình, thủ tục xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) theo Mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Báo cáo tóm tắt công trình (bản chính);

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc bản chính văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình;

d) Tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có).

2. Quy trình xét tặng giải thưởng:

a) Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (01 bộ) trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến bộ, ngành nơi tác giả công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tác giả cư trú;

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng được xét qua 02 cấp Hội đồng: Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp cơ sở hoặc Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập.

Thời hạn hoàn thành công tác tổ chức xét tặng giải thưởng ở mỗi cấp Hội đồng trong vòng 30 ngày tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ.

c) Đơn vị được giao chủ trì tổ chức giải thưởng có trách nhiệm tổng hợp trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương xem xét, quyết định tặng giải thưởng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết quả xét tặng giải thưởng của Hội đồng xét tặng giải thưởng cấp bộ, ngành, địa phương.

Bộ, ngành, địa phương công bố kết quả xét tặng giải thưởng trên Cổng thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định tặng giải thưởng.

Điều 26. Thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

1. Thành phần Hội đồng xét tặng giải thưởng

a) Hội đồng xét tặng giải thưởng có từ 05 đến 09 thành viên. Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng gồm nhà quản lý, các nhà khoa học có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình;

b) Thành viên Hội đồng không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét giải thưởng;

c) Trường hợp cần thiết, người thành lập Hội đồng có thể mời đại diện các cơ sở đã ứng dụng kết quả của công trình tham dự cuộc họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng để lấy thêm ý kiến đối với công trình.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ:

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì;

c) Công trình được đề nghị tặng giải thưởng phải đạt ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng bỏ phiếu đồng ý (thành viên Hội đồng vắng mặt gửi ý kiến bằng văn bản). Trường hợp các công trình có tỷ lệ phiếu đề nghị tặng giải thưởng ngang nhau và vượt quá cơ cấu Giải thưởng (nếu có) thì thực hiện bỏ phiếu lại.

Điều 27. Quyền lợi và trách nhiệm của tác giả được tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

1. Được nhận Bằng chứng nhận giải thưởng, tiền thưởng từ ngân sách nhà nước do bộ, ngành, địa phương chi trả không quá 100 lần mức lương cơ sở cho mỗi công trình và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương IV
GIẢI THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 28. Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

1. Tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

2. Hồ sơ đăng ký đặt và tặng giải thưởng

a) Đơn đăng ký (Bản chính) theo Mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Dự thảo Quy chế xét tặng giải thưởng quy định về tên giải thưởng, đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục xét tặng giải thưởng, quyền lợi của tổ chức, cá nhân được tặng giải thưởng, thời gian tổ chức xét tặng giải thưởng.

3. Quy trình thực hiện

Hồ sơ đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều này được tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (01 bộ) đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (qua Sở Khoa học và Công nghệ) hoặc nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức hoặc nơi cá nhân cư trú.

Sở Khoa học và Công nghệ xử lý hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có văn bản trả lời đồng ý hoặc không đồng ý cho tổ chức, cá nhân đặt, xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

Điều 29. Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam

1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam được đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

2. Hồ sơ đăng ký đặt và tặng giải thưởng

a) Đơn đăng ký (Bản chính) theo Mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Dự thảo Quy chế xét tặng giải thưởng quy định về tên giải thưởng, đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục xét tặng giải thưởng, quyền lợi của tổ chức, cá nhân được tặng giải thưởng, thời gian tổ chức xét tặng giải thưởng.

Trường hợp hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt được công chứng theo quy định của pháp luật.

3. Quy trình thực hiện

Hồ sơ đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều này được tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính (01 bộ) đến Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc nộp trực tuyến tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời đồng ý hoặc không đồng ý cho tổ chức, cá nhân đặt, xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ, trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2024.

2. Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

3. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã triển khai, công bố kế hoạch tổ chức xét tặng giải thưởng trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành liên quan đến giải thưởng đó cho đến khi hoàn thành công tác xét tặng giải thưởng.


Điều 31. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên Hiệp các hội KH&KT Việt Nam;
- Hội đồng Chính sách KH&CN Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b), *110*

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG


Trần Lưu Quang



Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

*(Kèm theo Nghị định số 18/2024/NĐ-CP
ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ)*

I. Mẫu áp dụng cho hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

- Mẫu số 01: Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng
- Mẫu số 02a: Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu khoa học
- Mẫu số 02b: Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu phát triển công nghệ
- Mẫu số 02c: Báo cáo tóm tắt công trình ứng dụng công nghệ
- Mẫu số 03: Văn bản xác nhận ứng dụng công trình
- Mẫu số 04: Báo cáo tóm tắt hiệu quả công trình
- Mẫu số 05: Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng

II. Mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ

- Mẫu số 06a: Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu khoa học
- Mẫu số 06b: Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu phát triển công nghệ
- Mẫu số 06c: Phiếu nhận xét công trình ứng dụng công nghệ
- Mẫu số 07: Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng
- Mẫu số 08: Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng
- Mẫu số 09: Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng

III. Mẫu áp dụng cho hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng của bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ

- Mẫu số 10: Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

IV. Mẫu áp dụng cho hồ sơ đăng ký đặt và tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ

- Mẫu số 11: Đơn đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

Mẫu số 01. Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**BẢN ĐĂNG KÝ
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**Giải thưởng Hồ Chí Minh:
Giải thưởng Nhà nước:

1. Họ và tên tác giả/đại diện tác giả công trình*: Quốc tịch:
2. Ngày, tháng, năm sinh*:
Số CCCD/Hộ chiếu*: Ngày cấp: Nơi cấp:
3. Nơi ở hiện nay:
4. Địa chỉ liên hệ:
5. Điện thoại*: E-mail:
6. Nơi công tác*:
7. Danh mục công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng:

TT	Tên công trình*	Tác giả/ Đồng tác giả*	Năm công bố	Số năm ứng dụng
1				
2				
...				

8. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng:

.....

9. Hồ sơ gồm có:

- a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) (... trang);
b) Báo cáo tóm tắt công trình (bản chính) (... trang);
c) Tài liệu liên quan đến việc công bố hoặc bản chính Văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (... trang);

* Thông tin bắt buộc cung cấp.

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có): ... (... trang).

Sau khi tìm hiểu các văn bản quy phạm pháp luật quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ, tôi (hoặc đại diện các đồng tác giả) xin cam đoan: Công trình đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng tại văn bản này là của tôi/chúng tôi, do tôi/chúng tôi trực tiếp nghiên cứu, sáng tạo ra, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác. Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

**TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN
HỢP PHÁP CỦA TÁC GIẢ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02a. Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu khoa học**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**Giải thưởng Hồ Chí Minh: Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng lần thứ: ...

Đề nghị lần đầu tiên: năm ... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); lần thứ hai: năm... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); ... *(trường hợp công trình không phải tham gia đề nghị xét tặng lần đầu, đề nghị bổ sung tại mục 7 và 8 thuyết minh nội dung mới, thành tựu gia tăng...của công trình so với lần đề nghị trước).*

2. Lĩnh vực khoa học của công trình

a) Khoa học tự nhiên b) Khoa học kỹ thuật và công nghệ c) Khoa học y, dược d) Khoa học nông nghiệp đ) Khoa học xã hội e) Khoa học nhân văn g) Lĩnh vực khác:

3. Kinh phí thực hiện công trình

a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước c) Không sử dụng ngân sách nhà nước

Công trình đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định (đối với công trình chọn a hoặc b)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc): ...

Thời gian công bố/ứng dụng: - Công bố: ... năm

- Ứng dụng: ... năm

5. Cơ quan chủ trì/thực hiện công trình (nếu có):

6. Bộ chủ quản (nếu có):

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...)

.....

8. Tóm tắt về những thành tựu đã đạt được

.....

8.1. Mục đích, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:

.....

- Đối tượng nghiên cứu:

.....

- Phạm vi nghiên cứu:.....

.....

- Phương pháp nghiên cứu:.....

.....

- Kết quả nghiên cứu (ví dụ: phát hiện mới; lý luận, lý thuyết; dự báo xu hướng tương lai; hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; để phục vụ nghiên cứu đào tạo đại học, sau đại học.....; kết quả nghiên cứu cơ bản có định hướng ứng dụng; kết quả là thành tựu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; chăm sóc sức khỏe; sử dụng tài nguyên; phòng tránh thiên tai, thảm họa; an ninh quốc phòng; lĩnh vực khác...):

.....

8.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh)

Có giá trị rất cao về khoa học

Xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước)

Có giá trị cao về khoa học

b) Tác dụng, thành tựu cụ thể của công trình (ví dụ: có phát minh mới hoặc thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu làm thay đổi về nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội; những đóng góp mới về hướng nghiên cứu, lý thuyết, tư tưởng, quan điểm nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu):

.....

8.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn

.....

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Tổ chức ứng dụng công trình (nếu có):

.....

b) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

.....

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác:

.....

8.5. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
...		

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị):

- Giới tính:.....Ngày, tháng, năm sinh:.....Quốc tịch:.....

- Số CCCD/hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

- Địa chỉ nơi cư trú:Điện thoại:

- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾

.....

- Quá trình công tác⁽²⁾

.....

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng.

9.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình ⁽³⁾	Chữ ký
1									
...									

(3) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng.

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02b. Báo cáo tóm tắt công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng lần thứ: ...

Đề nghị lần đầu tiên: năm ... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); lần thứ hai: năm... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); ... *(trường hợp công trình không phải tham gia đề nghị xét tặng lần đầu, đề nghị bổ sung tại mục 7 và 8 thuyết minh nội dung mới, thành tựu gia tăng...của công trình so với lần đề nghị trước).*

2. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình

a) Khoa học tự nhiên

b) Khoa học kỹ thuật và công nghệ

c) Khoa học y, dược

d) Khoa học nông nghiệp

đ) Lĩnh vực khác:

3. Kinh phí thực hiện công trình

a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước

b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước

c) Không sử dụng ngân sách nhà nước

Công trình đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với công trình chọn a hoặc b)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):

Thời gian công bố/ứng dụng công trình: - Công bố: ... năm

- Ứng dụng:....năm

5. Cơ quan chủ trì/thực hiện công trình (nếu có):
6. Bộ chủ quản (nếu có):.....
7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu, ...)

.....

.....

8. Tóm tắt về những thành tựu đã đạt được

.....

.....

8.1. Mục đích, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình

- Mục đích nghiên cứu:.....

.....

- Đối tượng nghiên cứu:

.....

- Phạm vi nghiên cứu:.....

.....

- Phương pháp nghiên cứu:.....

.....

- Kết quả nghiên cứu chính của công trình (vấn đề then chốt đã giải quyết: đề đổi mới công nghệ, cải tiến, ứng dụng công nghệ, tạo sản phẩm mới; đề tạo ra công nghệ mới; ...):.....

.....

8.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh)

Có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ

Xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước)

Có giá trị cao về khoa học, công nghệ

b) Tác dụng, thành tựu cụ thể của công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ:

.....

.....

8.3. Tài liệu công bố (bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín ...) và trích dẫn.

8.4. Hiệu quả của công trình

a) Tổ chức ứng dụng công trình (có văn bản xác nhận của tổ chức ứng dụng công trình):

b) Hiệu quả về khoa học và công nghệ:

c) Hiệu quả kinh tế (đơn vị: triệu đồng).

- Tổng kinh phí đầu tư cho công trình:
trong đó, từ ngân sách nhà nước:

- Tổng doanh thu hoặc thu nhập mới tăng thêm:

- Lợi nhuận mới tăng thêm:

- Thời gian thu hồi vốn (năm):

- Giải trình phương thức tính thu nhập hoặc tính lợi nhuận mới tăng thêm:

- Danh sách một số tổ chức đã ký hợp đồng tiếp nhận chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm của công trình với giá trị lớn:

Tên tổ chức 1:.....

Địa chỉ:.....Điện thoại:.....E-mail:

Họ, tên người đứng đầu:.....

Giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm (đơn vị tính: Việt Nam đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (thời gian bắt đầu - thời gian kết thúc):

Tên tổ chức ...:.....

Địa chỉ:.....Điện thoại:.....E-mail:

Họ, tên người đứng đầu:.....

Giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm (đơn vị tính: Việt Nam đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (thời gian bắt đầu - thời gian kết thúc):

8.5. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
...		

8.6. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có)

a) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp trong nước

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
2		
...		

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp ở nước ngoài

Tên nước	Số đơn nộp hoặc số văn bằng bảo hộ	Năm chấp nhận bảo hộ hoặc cấp văn bằng bảo hộ	Nội dung được bảo hộ
1			
2			
...			

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị):

- Giới tính:.....Ngày, tháng, năm sinh:.....Quốc tịch:.....

- Số CCCD/hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

- Địa chỉ nơi cư trú:Điện thoại:

- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾.....
.....- Quá trình công tác⁽²⁾.....
.....

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng.

9.2 Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, Nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình ⁽³⁾	Chữ ký
1									
....									

(3) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng.

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02c. Báo cáo tóm tắt công trình ứng dụng công nghệ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**Giải thưởng Hồ Chí Minh: Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

Công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng lần thứ: ...

Đề nghị lần đầu tiên: năm ... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); lần thứ hai: năm... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); ... (*trường hợp công trình không phải tham gia đề nghị xét tặng lần đầu, đề nghị bổ sung tại mục 7 và 8 thuyết minh nội dung mới, thành tựu gia tăng... của công trình so với lần đề nghị trước*).

2. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình

a) Khoa học tự nhiên b) Khoa học kỹ thuật và công nghệ c) Khoa học y, dược d) Khoa học nông nghiệp đ) Lĩnh vực khác:

3. Kinh phí thực hiện công trình

a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước c) Không sử dụng ngân sách nhà nước (*) Công trình đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đối với công trình chọn a hoặc b)

4. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu – tháng, năm kết thúc): ...

Thời gian công bố/ứng dụng công trình: - Công bố: ... năm

- Ứng dụng:... năm

5. Cơ quan chủ trì/thực hiện công trình (nếu có):

6. Bộ chủ quản (nếu có):.....

7. Tóm tắt chung về công trình (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...)

.....

8. Tóm tắt về những thành tựu đã đạt được

.....

8.1. Mục đích, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và nội dung thành tựu ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể của công trình.

- Mục đích nghiên cứu:.....

.....
 - Đối tượng nghiên cứu:

.....
 - Phạm vi nghiên cứu:.....

.....
 - Phương pháp nghiên cứu:.....

.....
 - Nội dung thành tựu ứng dụng khoa học và công nghệ cụ thể của công trình:

.....
 8.2. Tự đánh giá về giá trị ứng dụng của công trình.

a) Giá trị của công trình:

Đặc biệt xuất sắc (đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh)

Có giá trị rất cao về công nghệ

Xuất sắc (đối với Giải thưởng Nhà nước)

Có giá trị cao về công nghệ

b) Thành tựu cụ thể của công trình ứng dụng công nghệ:

.....
 8.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn

.....
 8.4. Hiệu quả của công trình

a) Tổ chức ứng dụng công trình (có văn bản xác nhận của tổ chức ứng dụng):

.....

b) Hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ:

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác:

8.5. Các giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
...		

9. Về tác giả công trình

9.1 Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị):

- Giới tính:.....Ngày, tháng, năm sinh:.....Quốc tịch:.....

- Số CCCD/hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

- Địa chỉ nơi cư trú:Điện thoại:

- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾

- Quá trình công tác⁽²⁾

(1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng.

9.2 Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam, Nữ	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ của công trình ⁽³⁾	Chữ ký
1									
....									

(3) và (4) Có thể kê khai bổ sung thành trang riêng.

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03. Văn bản xác nhận ứng dụng công trình**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH**A. PHẦN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ****1. Tác giả công trình**

Họ và tên:..... Quốc tịch:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

2. Công trình khoa học và công nghệ**2.1. Tên công trình**.....
.....
.....**2.2. Lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình**

- a) Khoa học tự nhiên
- b) Khoa học kỹ thuật và công nghệ
- c) Khoa học y, dược
- d) Khoa học nông nghiệp
- đ) Khoa học xã hội
- e) Khoa học nhân văn
- g) Lĩnh vực khác:

2.3. Kinh phí thực hiện công trình

- a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước
- b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước
- c) Không sử dụng ngân sách nhà nước

3. Tổ chức ứng dụng công trình

Tên tổ chức:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

B. PHÂN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

Thời gian ứng dụng (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):...

1. Hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ

.....
.....

2. Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

.....
.....

3. Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình (nếu có)

.....
.....

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04. Báo cáo tóm tắt hiệu quả công trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÓM TẮT HIỆU QUẢ CÔNG TRÌNH
(Đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh/Nhà nước
về khoa học và công nghệ)

1. Tên công trình/cụm công trình:
2. Tác giả/Đại diện tác giả:
3. Thông tin chung
 - 3.1. Bộ, ngành, địa phương đề nghị xét tặng:.....
 - 3.2. Lĩnh vực khoa học công nghệ của công trình:
4. Tóm tắt hiệu quả công trình/cụm công trình
 - 4.1. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh
 - a) Khái quát về công trình/cụm công trình:
 -
 -
 - b) Công trình/cụm công trình đặc biệt xuất sắc:
 -
 - c) Công trình/cụm công trình có giá trị rất cao về khoa học và công nghệ: ..
 -
 - d) Công trình/cụm công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế quốc dân, khoa học, công nghệ và ứng dụng trong thực tiễn:
 -
 - 4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước
 - a) Khái quát công trình/cụm công trình:
 -
 - b) Công trình/cụm công trình có giá trị cao về khoa học và công nghệ:
 -
 - c) Công trình/cụm công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội: ..
 -
5. Về tác giả công trình
 - 5.1. Trường hợp một tác giả
 - Họ và tên (và học hàm, học vị):

- Giới tính:.....Ngày, tháng, năm sinh:.....Quốc tịch:.....
 - Số CCCD/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
 - Địa chỉ nơi cư trú:Điện thoại:
 - Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả:

5.2. Trường hợp đồng tác giả¹

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Quốc tịch	Điện thoại	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Nơi cư trú
...							

6. Tài liệu minh chứng về công trình (nếu có):.....

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Nếu có)
(Ký, đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Kê khai thông tin đầy đủ các đồng tác giả (bao gồm cả đại diện đồng tác giả).

Mẫu số 05. Công văn đề nghị xét tặng Giải thưởng**TÊN CƠ QUAN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v đề nghị xét tặng Giải thưởng
 Hồ Chí Minh/Giải thưởng Nhà nước
 về khoa học và công nghệ

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi:

Căn cứ Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

(Cơ quan)... hoặc (bộ, ngành, địa phương)... đã tổ chức thông báo tới tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý để hướng dẫn tác giả/đồng tác giả công trình/cụm công trình xây dựng hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đợt ...

(Cơ quan)... hoặc (bộ, ngành, địa phương)... đã nhận được: ... (số lượng)... công trình/cụm công trình đăng ký xét tặng Giải thưởng (trong đó, có: ... công trình/cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và ... công trình/cụm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ).

(Cơ quan) ... hoặc (bộ, ngành, địa phương)... đã tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... và thống nhất:

1. Đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ cho ... công trình/cụm công trình.

2. Đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho ... công trình/cụm công trình.

(Phụ lục Danh sách công trình/cụm công trình được đề nghị xét tặng Giải thưởng kèm theo Công văn, gửi kèm Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng của các công trình/cụm công trình được đề nghị.)

Kính đề nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... xem xét, đánh giá và thực hiện các thủ tục theo quy định.

Nơi nhận:

-

-

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06a. Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu khoa học

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CẤP
LĨNH VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

UV phản biện:

Ủy viên:

1. Tên công trình:

Đề nghị xét tặng Giải thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà nước:

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả

2.2. Đồng tác giả

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

4.1 Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh

- Công trình đặc biệt xuất sắc:

- Công trình có giá trị rất cao về khoa học:

- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn:

4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước

- Công trình có giá trị cao về khoa học:

- Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

.....

5. Kết luận của Thành viên Hội đồng (*trong đó nêu rõ đề nghị hay không đề nghị tặng Giải thưởng*)

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06b. Phiếu nhận xét công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CẤP ...
LĨNH VỰC ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**

UV phản biện:

Ủy viên:

1. Tên công trình:

.....

Đề nghị xét tặng Giải thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà nước:

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả:

2.2. Đồng tác giả:

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các tiêu chuẩn xem xét, đánh giá

4.1. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh

- Công trình đặc biệt xuất sắc:

.....

- Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ:

.....

- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn:

.....

4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước

- Công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ:

.....

- Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

.....

5. Kết luận của Thành viên Hội đồng (*trong đó nêu rõ đề nghị hay không đề nghị tặng Giải thưởng*)

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 06c. Phiếu nhận xét công trình ứng dụng công nghệ

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CẤP
LĨNH VỰC...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

UV phản biện:

Ủy viên:

1. Tên công trình:.....

Đề nghị xét tặng Giải thưởng: Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà nước:

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả:

2.2. Đồng tác giả:

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):

4. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

4.1. Đối với Giải thưởng Hồ Chí Minh

- Công trình đặc biệt xuất sắc:

- Công trình có giá trị rất cao về công nghệ, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia:

- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn:

4.2. Đối với Giải thưởng Nhà nước

- Công trình có giá trị cao về công nghệ:

- Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội:

.....

5. Kết luận của Thành viên Hội đồng (*trong đó nêu rõ đề nghị hay không đề nghị tặng Giải thưởng*)

.....

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07. Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CẤP ...
LĨNH VỰC:...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà Nước:

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....

2. Tác giả công trình:

2.1. Tác giả:

2.2. Đồng tác giả:

3. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... số ... ngày ... tháng ... năm ...

4. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm:

5. Đánh giá của thành viên Hội đồng về công trình:

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng

6. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08. Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CẤP
LĨNH VỰC:...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà nước:

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:
2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp số ... ngày ... tháng ... năm ...
3. Ngày họp Hội đồng:
- Địa điểm:
4. Kết quả bỏ phiếu
 - Số phiếu phát ra: ...
 - Số phiếu thu về: ...
 - Số phiếu hợp lệ: ...
 - Kết quả bỏ phiếu (số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng):
 - Đề nghị tặng Giải thưởng: .../...
 - Không đề nghị tặng Giải thưởng: .../...
5. Kết luận:

BAN KIỂM PHIẾU

(Các thành viên ký, ghi rõ họ tên)

1.
2.
3.

Mẫu số 09. Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG CẤP
LĨNH VỰC ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

Giải thưởng Hồ Chí Minh:

Giải thưởng Nhà nước:

I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

.....

Tác giả/đại diện tác giả công trình:

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... số ... ngày ... tháng ... năm ...

3. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm:

4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên của Hội đồng: .../...

Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
...		

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

*** Đối với Phiên họp thứ nhất:**

1. Đại diện cơ quan Thường trực công bố quyết định thành lập Hội đồng; phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

2. Hội đồng nhận hồ sơ công trình.

3. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.

4. Hội đồng phân công các thành viên làm ủy viên phản biện nhận xét đối với từng công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Danh sách ủy viên phản biện từng công trình như sau:

TT	Họ và tên, học hàm, học vị của ủy viên phản biện	Công trình được phân công phản biện
1		
2		
3		
4		
...		

*** Đối với Phiên họp xét tặng Giải thưởng:**

1. Các ủy viên phản biện đọc văn bản nhận xét, phân tích hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo từng tiêu chuẩn được quy định (Chủ tịch Hội đồng đọc các văn bản nhận xét, đánh giá của các thành viên vắng mặt - nếu có).

Thành viên Hội đồng nêu câu hỏi đối với các ủy viên phản biện về từng nội dung nhận xét công trình so với tiêu chuẩn quy định.

2. Hội đồng trao đổi, thảo luận về công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng.

3. Bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng ban:

b) Hai ủy viên:

.....

4. Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

a) Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng:

- Đề nghị tặng Giải thưởng: ...

- Không đề nghị tặng Giải thưởng: ...

Số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng: .../...

b) Đánh giá, nhận xét công trình đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh/Giải thưởng Nhà nước *(hoặc phân tích lý do không đề nghị tặng Giải thưởng)*:

.....

c) Kết luận của Hội đồng:

▪ Trường hợp đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả bỏ phiếu đánh giá, Hội đồng kiến nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... xem xét và thực hiện các thủ tục tiếp theo đề đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh/Giải thưởng Nhà nước cho công trình: ...

▪ Trường hợp không đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả bỏ phiếu đánh giá, Hội đồng không đề nghị tặng Giải thưởng cho công trình: ...

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản.

THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CẤP ...
(Ghi chép của Thư ký khoa học của Hội đồng)**

Mẫu số 10. Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm.....

BẢN ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG...

Kính gửi:.....

I. Thông tin tác giả/đồng tác giả*** Trường hợp 01 tác giả:**

1. Họ và tên tác giả công trình: Quốc tịch:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
3. Nơi cư trú:.....
4. Điện thoại: E-mail:
5. Nơi công tác:

*** Trường hợp đồng tác giả** (kê khai các thông tin nêu trên dạng bảng tại trang A4 kèm theo, có cột chữ ký của các đồng tác giả)

II. Thông tin công trình/cụm công trình

1. Tên công trình/cụm công trình:
2. Lĩnh vực:.....

Sau khi tìm hiểu các quy định về giải thưởng..., tôi/chúng tôi gửi hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng ..., hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) (... trang);
- Báo cáo tóm tắt công trình (bản chính) (... trang);
- Tài liệu liên quan đến việc công bố (bản sao) hoặc văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình (bản chính) (... trang);
- Các tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có): ... (... trang).

Tôi/chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin kê khai tại hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng.

**TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN
HỢP PHÁP CỦA TÁC GIẢ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 11. Đơn đăng ký đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày tháng năm.....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẶT VÀ TẶNG GIẢI THƯỞNG
VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Kính gửi:.....

1. Thông tin tổ chức/cá nhân đăng ký giải thưởng:**Đối với tổ chức**

Tên tổ chức:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

Số Quyết định thành lập:

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh):

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

Đối với cá nhân

Họ và tên: Quốc tịch:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi ở hiện nay:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

2. Đăng ký giải thưởng:

2.1. Tên giải thưởng:

(Trường hợp đăng ký giải thưởng sử dụng tên của tổ chức, cá nhân, hồ sơ đăng ký phải kèm theo văn bản đồng ý của tổ chức, cá nhân đó hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan có thẩm quyền.)

2.2. Ý nghĩa của giải thưởng:

.....

2.3. Lĩnh vực đăng ký giải thưởng:

2.4. Mục đích đặt và tặng giải thưởng:.....

2.5. Quy mô giải thưởng:

2.6. Nguồn kinh phí:.....

2.7. Đối tượng áp dụng cho giải thưởng:.....

2.8. Tóm tắt nguyên tắc, điều kiện xét tặng, tiêu chuẩn xét tặng giải thưởng:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Kèm theo dự thảo Quy chế xét tặng giải thưởng)

Tôi/Chúng tôi cam kết:

- Tên giải thưởng mới không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được đặt, tặng;

- Tổ chức, cá nhân (hoặc người đại diện hợp pháp) hoặc cơ quan có thẩm quyền đã đồng ý cho tôi/chúng tôi sử dụng tên của tổ chức, cá nhân đó để đặt tên giải thưởng về khoa học và công nghệ (*trường hợp đăng ký giải thưởng sử dụng tên của tổ chức, cá nhân*);

- Không xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)